

RESEARCH ON THE RESULTS OF IMPLEMENTING CONCLUSION NO. 65-KL/TW, DATED OCTOBER 30TH, 2019 OF THE POLITBURO ON ETHNIC AFFAIRS IN THE NEW SITUATION IN HANOI CITY

Nguyen Thi Anh Tuyet^a
Chu Van Tinh^b

^aVietnam Academy for Ethnic Minorities; Email: tuyetnta@hvdt.edu.vn

^bHanoi City Ethnic Committee; Email: chuvantinh_bdthn@hanoi.gov.vn

Received: 11/02/2025; Reviewed: 25/02/2025; Revised: 27/02/2025; Accepted: 25/3/2025; Released: 28/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/442>

Researching and evaluating the results of implementing Resolution No. 24-NQ/TW dated March 12th, 2004, the 7th Conference of the Party Central Committee (9th tenure) on ethnic affair is one of the important contents in implementing the tasks of our Party and State in the current period. Regarding ethnic issues and the implementation of ethnic policies, there are still many problems, especially determining the focus of ethnic policies and ethnic affair for ethnic groups in the context of globalization and integration really needs systematic research, evaluation and summary of the theory and practice of the implementation of the Party's guidelines.

Keywords: *Conclusion No. 65-KL/TW; Politburo; Ethnic affairs; Hanoi city.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2004, Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc (CTDT) (sau đây gọi là Nghị quyết số 24), đã được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và hệ thống chính trị triển khai thực hiện sâu rộng và đã có nhiều cuộc tổng kết, đánh giá từ Trung ương đến địa phương; từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực, theo các mục tiêu của Nghị quyết đề ra. Năm 2009, Ban Bí thư đã tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và ban hành Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về CTDT; về công tác tôn giáo” (sau đây viết tắt là Kết luận 57).

Năm 2019, tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về CTDT trong tình hình mới (sau đây gọi là Kết luận số 65-KL/TW). Sau 5 năm thực hiện, nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện CTDT trong tình hình mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các địa phương trong cả

nước, trong đó có thành phố Hà Nội.

2. Tổng quan

Kết luận số 65-KL/TW là sự triển khai, tiếp nối sự nghiệp đổi mới tư duy, lý luận của Đảng ta về lĩnh vực dân tộc nhằm đáp ứng kịp thời những đòi hỏi và yêu cầu của thực tiễn trong nước và quốc tế trước thập kỷ thứ 3 của Thế kỷ 20; góp phần ổn định tình hình đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN). Nhận thức lý luận về vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc, công tác dân tộc của Đảng, qua thực tiễn đổi mới đã có những phát triển mới, những bổ sung quan trọng, mở ra triển vọng cho sự phát triển của các dân tộc. Tuy nhiên, đây luôn là lĩnh vực đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do những yếu tố nội tại và tác động từ bên ngoài. Từ đó, đã, đang và sẽ xuất hiện những diễn biến phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Chính vì vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về kết quả thực hiện CTDT và vấn đề còn tồn tại của CTDT, cũng như đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt hơn CTDT trong thời gian tới, như: *Nhìn nhận và giải quyết quan hệ giữa các tộc người ở Việt Nam sau 10 năm thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) về CTDT* (Phẩm, 2014); *Nhìn lại 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa IX) về CTDT* (Diễn, 2013), *Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa IX)*

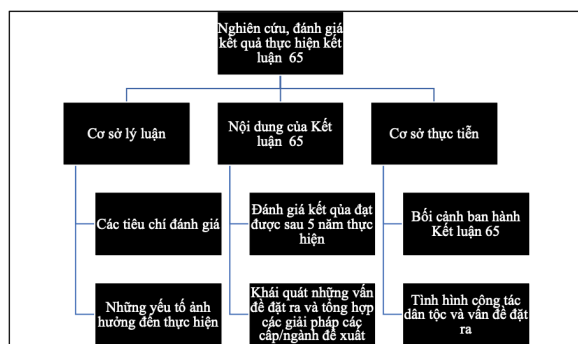
về CTDT; 60 năm CTDT thực tiễn và bài học kinh nghiệm (Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2006); *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Cộng đồng các DTTS Việt Nam và chính sách đại đoàn kết dân tộc* (Hà Nội, 2010); *Lịch sử 65 năm cơ quan công tác dân tộc, 1946-2011* (Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011); *Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về CTDT,...* Như vậy, đã có những công trình nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24 là nội dung trọng điểm của Kết luận số 65-KL/TW. Đây cũng là cơ sở khoa học để nhóm nghiên cứu có thể kế thừa trong nội dung nghiên cứu này. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu nêu trên mới chỉ dừng lại ở thời điểm 2019. Nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 65-KL/TW sau 05 năm thực hiện là nhiệm vụ hàng đầu của các địa phương có vùng đồng bào DTTS&MN trong cả nước là một chủ đề chưa được đề cập toàn diện, là khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu đối với địa bàn thành phố Hà Nội có 5 huyện có vùng đồng bào DTTS.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở thu thập các số liệu từ các báo cáo, các bài viết đăng trên các tạp chí, trang điện tử, tác giả đã phân tích tổng hợp, chất lọc các kết quả nghiên cứu để kế thừa vào nội dung nghiên cứu. Trong đó, chủ yếu kế thừa các kết quả được công bố trong báo cáo của thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện chính sách dân tộc và thực hiện Kết luận số 65-KL/TW.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khung lý luận nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 65



4.2. Nghiên cứu khái quát nội dung của Kết luận số 65

Với 8 nội dung chính Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) yêu cầu các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) nhằm

phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN tập trung vào các vấn đề như sau:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng về công tác dân tộc, nhất là ở vùng đồng bào DTTS&MN trong tình hình mới.

(2) Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

(3) Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN; bảo đảm quốc phòng an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc.

(4) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

(5) Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc.

(6) Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức đảng; tăng cường phát triển đảng viên là người DTTS.

(7) Đổi mới phương thức xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

4.3. Các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 65-KL/TW

Tiêu chí 1: Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng về công tác dân tộc ở vùng đồng bào DTTS&MN trong tình hình mới.

Tiêu chí 2: Kết quả phát triển kinh tế và xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống đồng bào các dân tộc.

Tiêu chí 3: Nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khoẻ, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào.

Tiêu chí 4: Giữ vững an ninh, quốc phòng ở vùng đồng bào DTTS&MN.

Tiêu chí 5: Xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS và phát huy vai trò của người có uy tín.

4.4. Những yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW

Thứ nhất, yếu tố lý luận, tư tưởng xuyên suốt tác động đến sự hình thành và thực hiện CTDT ở Việt Nam là học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về CTDT nói chung và thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về CTDT nói riêng.

Thứ hai, yếu tố bản chất, vai trò tiên tiến của Đảng cầm quyền.

Thứ ba, yếu tố thực trạng tình hình và nhu cầu phát triển của các DTTS trong các thời kỳ cách mạng và hiện nay tác động đến thực hiện triển khai Kết luận số 65-KL/TW.

Thứ tư, yếu tố tác động khách quan của tình hình trong nước và quốc tế.

4.5. Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kết luận 65-KL/TW trên địa bàn thành phố Hà Nội

** Khái quát điều kiện tự nhiên và địa bàn sinh sống của các DTTS trên địa bàn thành phố Hà Nội*

Thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên 3.329 km², có 30 quận, huyện, thị xã; 579 xã, phường, thị trấn, dân số toàn Thành phố hiện nay gần 9 triệu người. Trên địa bàn thành phố Hà Nội có trên 107.847 người (Báo cáo của Tổng cục Thống kê về kết quả điều tra dân số và nhà ở ngày 01/4/2019) DTTS thuộc 50/53 thành phần DTTS chiếm khoảng 1,3% dân số toàn Thành phố, đồng bào DTTS sinh sống đan xen cùng người dân tộc Kinh ở tất cả 30/30 quận, huyện, thị xã, trong đó dân tộc Mường chiếm 57,71%, dân tộc Tày 17,81%, dân tộc Thái 6,61%, dân tộc Nùng 5,85%, dân tộc Dao 4,32%; còn lại là các DTTS khác. Đồng bào DTTS của Thành phố cư trú tập trung theo cộng đồng tại 119 thôn, thuộc 14 xã của 05 huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Chương Mỹ với trên 55.000 người chủ yếu là dân tộc Mường và dân tộc Dao, chiếm 51% người DTTS trong toàn Thành phố. Diện tích tự nhiên vùng đồng bào DTTS&MN là 33.458 ha, chiếm khoảng 10% diện tích toàn Thành phố. Các xã vùng đồng bào DTTS&MN có tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt gần 11%, thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng, đến nay đạt 65 triệu đồng/người/năm, có xã đạt trên 70 triệu đồng/người/năm, 100% xã vùng đồng bào DTTS&MN đạt chuẩn nông thôn mới. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được đầu tư, nâng cấp; 100% xã đã có đường bê tông xi măng hoặc trải nhựa đến trung tâm xã; 100% hộ dân dùng điện lưới quốc gia; 100% các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% số xã có đài truyền thanh và phủ sóng điện thoại di động và sóng truyền hình... Hệ thống trường học, trạm y tế được tu sửa và xây mới đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh và chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS được quan tâm đầu tư; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS trên địa bàn Thành phố nói chung và vùng dân tộc miền núi nói riêng ngày càng được nâng cao; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tiến

bộ; đội ngũ cán bộ là người DTTS từng bước trưởng thành. Đồng bào các DTTS phấn khởi tin tưởng và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Tuy nhiên, vùng đồng bào DTTS&MN của Thủ đô Hà Nội vẫn là vùng còn nhiều khó khăn, kinh tế đã phát triển nhưng quy mô kinh tế nhỏ, thu ngân sách còn thấp, thu nhập bình quân đầu người tăng nhưng còn khoảng cách chênh lệch khá lớn so với vùng ngoại thành và đô thị, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhưng nguy cơ tái nghèo cao, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, nhiều tiềm năng, thế mạnh chưa được phát huy hiệu quả.

** Đánh giá theo Tiêu chí 1*

Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng về CTDT ở vùng đồng bào DTTS&MN trong tình hình mới.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW đã được cả hệ thống chính trị của Thủ đô vào cuộc một cách quyết liệt theo đúng vai trò chức năng của từng bộ phận: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ.

Từ Đại hội đảng bộ thành phố đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo thực hiện Kết luận số 65-KL/TW bằng nghị quyết của đại hội: Cụ thể hoá Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị về tình hình CTDT trong tình hình mới của Thủ đô Hà Nội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) đã thống nhất tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với CTDT của Thủ đô “*Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan nhà nước đối với CTDT, công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Vận động các tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhân đạo, từ thiện... góp phần vào sự nghiệp phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh, quốc phòng ở Thủ đô*”. Trên cơ sở đó, Thành uỷ Hà Nội đã cụ thể hoá Nghị quyết bằng Kế hoạch số 201-KH/TU ngày 11/8/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về CTDT trong tình hình mới, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức và cả hệ thống chính trị về vấn đề dân tộc và CTDT. Đồng thời, yêu cầu thực hiện đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp trong triển khai các chính sách liên quan đến đồng bào DTTS, đảm bảo gắn phát triển kinh tế với phát huy bản sắc văn hoá trên cơ sở thực tiễn... nhằm nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần của đồng bào DTTS, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển toàn diện KT-XH, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, góp phần quan trọng xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, Thành uỷ Hà Nội đã ban hành 10 Chương trình công tác, các chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030 được đưa vào Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 về Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025 để thực hiện. Các Chương trình của Thành uỷ thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, các Nghị quyết của Thành uỷ, các Chương trình công tác của Thành uỷ là sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KT-XH trên địa bàn Thành phố, trong đó có vùng đồng bào DTTS&MN.

Bám sát chỉ đạo của Thành uỷ, ngay đầu nhiệm kỳ HĐND Thành phố đã ban hành các Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2020-2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; hàng năm đều đã ban hành các Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các dự án đầu tư phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; ban hành Nghị quyết cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ hàng tháng cho người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS Thành phố.

UBND Thành phố đã ban hành các chương trình, kế hoạch để thực hiện chiến lược CTDT đến năm 2030, định hướng 2045; thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030. Nội dung các chương trình được lồng ghép thực hiện, phù hợp điều kiện thực tiễn đặc thù của Thành phố.

Các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể Thành phố và cấp uỷ, chính quyền các địa phương đã ban hành các chương trình, kế hoạch, hệ thống văn bản hướng dẫn. Đồng thời, tích cực chủ động trong chỉ đạo và phối hợp vào cuộc đồng bộ triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CTDT và CSDT trên địa bàn Thành phố, HĐND Thành phố Khoá XVIII đã ban hành các Nghị quyết về phát triển KT-XH trên địa bàn Thành phố (Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021).

Căn cứ chỉ đạo Thành uỷ về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo

các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu UBND Thành phố về triển khai, tổ chức thực hiện Kết luận số 65-KL/TW trên địa bàn Thành phố, trọng tâm là các huyện có các xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, các sở, ngành Thành phố đều chủ động ban hành các Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, việc thực hiện CTDT và CSDT theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu cho Thành uỷ, UBND Thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực CTDT trên địa bàn Thành phố, Ban Dân tộc Thành phố chủ động xây dựng các kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các sở, ngành Thành phố, UBND các huyện thuộc vùng đồng bào DTTS&MN thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; qua các cuộc thanh tra, kiểm tra cho thấy cơ bản các tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra đều thực hiện đúng quy định về CTDT, chính sách dân tộc. Tuy nhiên vẫn có đơn vị được kiểm tra còn có những hạn chế, thiếu sót trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện CTDT, chính sách dân tộc trên địa bàn và lĩnh vực phụ trách. Những hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra được các đoàn thanh tra, kiểm tra kịp thời nhắc nhở, uốn nắn các đơn vị, địa phương để nghiêm túc thực hiện hiệu quả những việc chậm triển khai, giải ngân vốn đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN của một số địa phương.

** Đánh giá theo Tiêu chí 2*

Kết quả phát triển kinh tế và xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống đồng bào các dân tộc:

Giai đoạn 2021-2025, Thành phố đã bố trí nguồn lực để phát triển toàn diện KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN. Giai đoạn 2021-2030, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Thành phố đã bố trí trên 5.000 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư phát triển toàn diện KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN (Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021).

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững Thành phố đã uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội trên 8.000 tỷ để cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách của Thành phố vay vốn giải quyết việc làm. Trong đó, đã có 6.722 lượt hộ đồng bào DTTS vay vốn, trong đó 716 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trên 3.350 người lao động vay vốn giải quyết việc làm; trên 2.000 hộ vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; 158 hộ vay để chi phí học tập, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các chương trình khác. Các chính sách hỗ trợ cho

lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện kịp thời, đầy đủ, công tác phối hợp gắn kết với doanh nghiệp theo nhiều hình thức tạo cơ hội việc làm cho người lao động. Từ năm 2019 đến nay, các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN đã giới thiệu, giải quyết việc làm cho gần 6.000 lao động là đồng bào dân tộc thiểu số với các ngành nghề như điện, điện tử, cơ khí, may mặc, chế tác đá... Hỗ trợ cho trên 100 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với mức thu nhập hơn 50 triệu đồng/người/tháng.

Hoạt động thúc đẩy tiêu thụ, xúc tiến thương mại, kết nối, quảng bá các sản phẩm của vùng đồng bào DTTS&MN được quan tâm, đẩy mạnh. Các xã vùng đồng bào DTTS&MN của Thành phố luôn có tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 10%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông, lâm, thủy sản chiếm 28,5%; công nghiệp, xây dựng 39,5%; thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 32%. Thu nhập bình quân đầu người tăng đạt khoảng 65 triệu đồng/người/năm, có xã đạt trên 70 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm nhanh, đến nay tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS là 0,38%, tỷ lệ hộ nghèo người DTTS là 0,2%. Có nhiều mô hình phát triển kinh tế, sản phẩm OCOP

** Đánh giá theo Tiêu chí 3*

Nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào:

Công tác giáo dục và đào tạo: Vùng đồng bào DTTS&MN luôn được Thành phố quan tâm đầu tư, hỗ trợ cả về cơ sở vật chất và đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển vùng đồng bào DTTS Thành phố Hà Nội. Giai đoạn 2019-2024, Thành phố đã bố trí trên 4.555 tỷ đồng đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở giáo dục trường công lập; hỗ trợ 63 tỷ đồng cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Đến nay, 80% trường công lập (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia. Hiện có 13.847 giáo viên đang công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Hàng năm, thực hiện công tác cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào Trường phổ thông DTNT Hà Nội đúng quy định. Giai đoạn 2019-2024, đã cử tuyển được 5.058 em. Học sinh DTTS được hưởng mức học bổng bằng 80% mức lương cơ sở và được cấp sách giáo khoa, văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, cặp sách và các đồ dùng sinh hoạt đầy đủ theo quy định (Thông tư Liên tịch số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009). Cán bộ, giáo viên trực tiếp giảng dạy được hưởng phụ cấp ưu đãi 70% lương cơ bản, 0,3 hệ số lương trách nhiệm. Các chế độ chính sách khác được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Công tác y tế: Được quan tâm đầu tư về cơ sở

vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN. Trong 5 năm qua, Thành phố đã đầu tư trên 100 tỷ đồng xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở y tế. Đến nay, có 3 phòng khám đa khoa và 13 trạm y tế xã; 100% xã vùng đồng bào DTTS&MN đạt chuẩn quốc gia về y tế

Chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế được đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, 100% số hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí; 445 người thuộc đối tượng chính sách vùng đồng bào DTTS&MN được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; ý thức phòng bệnh của người dân được nâng lên, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Hà Nội đã góp phần cùng cả nước kiểm soát, phòng chống đại dịch Covid-19 hiệu quả

Công tác dân số và phát triển: Được quan tâm thực hiện, cung cấp đầy đủ các phương tiện, dụng cụ phòng tránh thai; tầm soát các dị dạng, bệnh tật bẩm sinh, nâng cao chất lượng dân số; củng cố, mở rộng và phát triển dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh. Tổ chức truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hoá gia đình, nâng cao nhận thức về mất cân bằng giới tính khi sinh; cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia; chăm sóc sức khỏe ban đầu,

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS đạt được kết quả rõ nét: Thành phố đã quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hoá cơ sở, các Nhà văn hoá ở các thôn vùng đồng bào DTTS trong danh mục các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá của cộng đồng DTTS. Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng hồ sơ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định ghi danh tín ngưỡng Mo Mường của các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia, là di sản văn hóa độc đáo, gắn với đời sống của đồng bào Mường

** Đánh giá theo Tiêu chí 4*

Công tác đảm bảo an ninh trật tự và đối ngoại nhân dân:

Địa bàn vùng đồng bào DTTS là vùng đặc thù chiến lược về công tác an ninh quốc phòng, trong những năm qua UBND Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành, đặc biệt là địa phương vùng đồng bào DTTS tăng cường triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số nâng cao ý thức cảnh giác, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa

binh” của các thế lực thù địch, gắn công tác tuyên truyền với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Nhân dân các DTTS tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh, trật tự. Các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo vùng đồng bào DTTS được cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo triển khai, thực hiện đúng quy định.

Các sở, ngành, địa phương quan tâm, chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù lợi dụng vấn đề dân tộc gây mất ổn định chính trị, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội địa phương xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đề cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, chống phá chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; tăng cường đồng thuận xã hội; phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng Thủ đô và đất nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước và các cấp ủy, chính quyền các cấp từ Thành phố đến cơ sở vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong 5 năm (2019-2024), Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tổ chức hơn 500 buổi tuyên truyền cho trên 60.000 lượt người dân ở vùng đồng bào DTTS; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho 442 cán bộ người DTTS; 4 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho hơn 400 cán bộ, chiến sỹ vùng đồng bào DTTS, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Quan tâm, chăm lo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ quân sự công tác tại vùng dân tộc thiểu số có đủ năng lực, trình độ làm nòng cốt trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương.

Công an Thành phố chủ động nắm tình hình an ninh trật tự ở vùng đồng bào DTTS; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với thực hiện tốt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người. Các hoạt động về tín ngưỡng, tôn giáo vùng đồng bào DTTS được thực hiện đúng quy định. Đồng bào các DTTS tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh, trật tự. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS Thành phố ổn định. Tăng cường đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc vào mục đích xấu; trong đấu tranh, cần đặc biệt chú trọng

công tác tuyên truyền vận động, giúp đồng bào các dân tộc thiểu số hiểu rõ chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Chủ động nắm chắc tình hình, phát huy vai trò của người dân trong công tác đảm bảo An ninh trật tự, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn ngay từ cơ sở; kiên quyết không để xảy ra “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự.

* Đánh giá theo Tiêu chí 5

Kết quả xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS và phát huy vai trò của người có uy tín:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu lực quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp được thường xuyên quan tâm. Chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương IV khoá XI “Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nắm bắt tình hình, tập trung giải quyết những vướng mắc ngay từ cơ sở. Chất lượng các kỳ họp HĐND các cấp được nâng lên. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri đi vào nề nếp, dân chủ được phát huy.

Thành phố, các cấp, các ngành luôn quan tâm chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển KT-XH, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ người DTTS, đảm bảo tỷ lệ đội ngũ cán bộ người DTTS phù hợp ở từng địa phương được thực hiện tốt. Tính đến tháng 6/2024, Thành phố có tổng số 145.372 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 2.527 cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS, chiếm tỷ lệ 1,73%. Trong các nhiệm kỳ Đại hội đều có cán bộ người DTTS giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt trong Đảng bộ, HĐND, UBND các cấp, cụ thể: Số người DTTS trong các cơ quan Đảng: 17 người; trong tổ chức chính trị: 30 người; đại biểu HĐND cấp huyện: 7 người; đại biểu HĐND cấp xã: 163 người; người DTTS giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện: 34 người; cấp xã: 53 người.

Để phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS: Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có uy. Ngoài các chính sách theo quy định của Trung ương (Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ

tướng Chính phủ, Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ), năm 2021, Thành phố đã ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ hàng tháng cho người có uy tín bằng 50% mức lương cơ sở/ người/tháng (Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ). Hàng năm, Thành phố bố trí đầy đủ kinh phí để thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS, như: Tổ chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm; tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin cho người có uy tín; thăm hỏi khi ốm đau, gặp hoàn cảnh khó khăn; tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán; biểu dương khen thưởng gần 200 lượt người có uy tín tiêu biểu, xuất sắc; cấp báo, tạp chí theo quy định (Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 28/2023/ QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Thảo luận

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hà Nội vẫn còn những khó khăn, hạn chế trong thực hiện chủ trương, chính sách phát triển KT-XH, như sau:

Thứ nhất, vùng đồng bào DTTS đã được Thành phố quan tâm dành nguồn lực đầu tư qua các chương trình, song với đặc thù là các huyện xa trung tâm, điều kiện phát triển KT-XH còn khó khăn, như: việc thực hiện các chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người của người dân và đồng bào DTTS hàng năm còn chậm.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chất lượng sản phẩm chưa cao, tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo và nguy tái nghèo có địa phương còn cao.

Thứ ba, nhu cầu đầu tư vào các lĩnh vực thuộc

các xã vùng đồng bào DTTS rất lớn nhưng việc bố trí nguồn lực còn hạn chế; kết cấu hạ tầng cơ sở còn chưa đồng bộ nhất là hệ thống đường giao thông, thủy lợi...

Thứ tư, các địa phương vùng đồng bào DTTS chưa có giải pháp khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng gắn với giải quyết việc làm bền vững cho lao động sở tại, hiện nay còn nhiều lao động không có việc làm thường xuyên hoặc thiếu việc làm.

6. Kết luận

Thời gian tới, đất nước ta tiếp tục có sự phát triển toàn diện; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng cải thiện; xu hướng đầu tư vào nước ta tiếp tục gia tăng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục có những tác động tích cực đến tất cả các lĩnh vực và đời sống xã hội. Tuy nhiên, cạnh tranh, xung đột ở một số quốc gia, vùng lãnh thổ, khu vực diễn biến phức tạp; những vấn đề về biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến khó lường, nhất là các nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra; các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược “Diễn biến hoà bình” với tính chất ngày càng phức tạp, gay gắt, quyết liệt hơn; tiếp tục lợi dụng chiêu bài dân chủ nhân quyền, tự do dân tộc, tôn giáo để kích động, gây rối, phá hoại, gây mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bên cạnh đó, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, thông tin đa chiều tăng, vì vậy, việc nắm bắt tình hình nhân dân và định hướng dư luận xã hội trong thời gian tới đòi hỏi phải tập trung cao độ, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Yêu cầu đặt ra cho công tác dân tộc trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Cụ thể hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng bền chặt, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thủ đô và đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính & Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2009). *Thông tư Liên tịch số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009*.
- Diễn, K. (2013). Nhìn lại 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa IX) về Công tác dân tộc. *Tạp chí Cộng sản*.

Hạnh, T. T., Hùng, P. V., & Thịnh, N. C (UNDP-CEMA, 2012). *Về phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số*.

Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. (2021). Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 *Quy định mức chuẩn và trợ giúp xã hội*.

- Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. (2021). Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND *Thực hiện chính sách hỗ trợ hàng tháng cho người có uy tín*.
- Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. (2021). Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc *Quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố*.
- Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. (2021). Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 *Quy định một số chính sách đặc thù thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025*.
- Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. (2021). Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về *Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025*.
- Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. (2022). Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 *Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội*.
- Phẩm, N. Q. (2014). *10 năm thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác dân tộc và tôn giáo - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.
- Trung, T. (2016). *Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.
- Thủ tướng Chính phủ. (2023). Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 về việc *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*.
- Ủy ban Dân tộc. (2010). *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam và chính sách đại đoàn kết dân tộc*.
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. (2021). Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 về *Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030*.
- Viện Dân tộc. (2006). *60 năm công tác dân tộc thực tiễn và bài học kinh nghiệm*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.
- Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc. (2009). *Kỷ yếu Hội thảo Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa IX) về công tác dân tộc*.

NGHIÊN CỨU KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW, NGÀY 30/10/2019 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRONG TÌNH HÌNH MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Ánh Tuyết^a
Chu Văn Tĩnh^b

^aHọc viện Dân tộc; Email: tuyetnta@hvd.edu.vn

^bBan Dân tộc Thành phố Hà Nội; Email: chuvantinh_bdtn@hanoi.gov.vn

Nhận bài: 11/02/2025; Phân biên: 25/02/2025; Tác giả sửa: 27/02/2025; Duyệt đăng: 25/3/2025; Phát hành: 28/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/442>

Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2004, Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc là một trong những nội dung quan trọng thực hiện các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Đối với những vấn đề dân tộc và việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc cũng đang còn nhiều vấn đề đặt ra, nhất là xác định trọng tâm của chính sách và công tác dân tộc đối với các dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập rất cần những nghiên cứu mang tính hệ thống, đánh giá, tổng kết về lý luận và thực tiễn quá trình thực hiện đường lối của Đảng.

Từ khóa: *Kết luận số 65-KL/TW; Bộ Chính trị; Công tác dân tộc; Thành phố Hà Nội.*